



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số: 958.2022/QĐ - VPCNCL ngày 15 tháng 12 năm 2022
của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Thử Nghiệm Không Phá Hủy**

Laboratory: **Non-Destructive Testing Department**

Cơ quan chủ quản: **Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Kỹ Thuật C.A.N.D.T**

Organization: **C.A.N.D.T Trading and Technology Service Co.,Ltd**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Không phá hủy**

Field of testing: **Non-Destructive Testing**

Người quản lý/ Laboratory manager: **Lê Trung Quốc Thương**

Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

TT	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Lê Trung Quốc Thương	Các phép thử được công nhận/Accredited tests
2.	Lê Quang Học	
3.	Bùi Quang Khánh	

Số hiệu/ Code: **VILAS 1253**

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: **06/12/2025**

Địa chỉ/ Address: **Đường Số 7, KCN Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, Tp Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

**Road No. 7, Dong Xuyen IP, Rach Dua Ward, Vung Tau City,
Ba Ria - Vung Tau Province**

Địa điểm/Location: **Đường Số 7, KCN Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, Tp Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

**Road No. 7, Dong Xuyen IP, Rach Dua Ward, Vung Tau City,
Ba Ria - Vung Tau Province**

Điện thoại/ Tel: **0254 3626 595**

Fax: **0254 3626 595**

E-mail: **info@candt.com.vn**

Website: **candt.com.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1253

Lĩnh vực thử nghiệm: Không phá hủy (x)

Field of testing: Non-Destructive Testing (x)

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Mối hàn kim loại <i>Welds on metal</i>	Phát hiện vết nứt và bất liên tục. Phương pháp kiểm tra từ tính (MT) <i>Detecting crack and discontinuities. Magnetic particle method (MT)</i>		ASME V-2021- article 7 ASTM E709-2021 ISO 9934-1:2016 EN ISO 9934-1:2015
2.		Phát hiện vết nứt và bất liên tục. Phương pháp kiểm tra thẩm thấu chất lỏng (PT) <i>Detecting crack and discontinuities. Liquid penetrant testing (PT)</i>		ASME V-2021- article 6 ASTM E165/E165M-18 ISO 3452-1:2021 EN ISO 3425-1:2013
3.		Kiểm tra khuyết tật. Phương pháp chụp ảnh phóng xạ (RT) <i>Examination defect. Radiographic testing (RT)</i>		ASME V-2021- article 2 AWS D1.1:2020 AWS D1.5:2020 ISO 17636-1:2013 EN ISO 17636-1:2013
4.		Kiểm tra khuyết tật. Phương pháp siêu âm (UT) <i>Examination defect. Ultrasonic testing (UT)</i>		ASME V-2021- article 4 AWS D1.1:2020 AWS D1.5:2020 ISO 17640:2018 EN ISO 17640:2018
5.		Kiểm tra khuyết tật. Phương pháp siêu âm mảng pha (PAUT) <i>Examination defect. Phased array ultrasonic testing (PAUT)</i>		ASME V-2021- article 4 AWS D1.1:2020 AWS D1.5:2020 ISO 13588:2019 EN ISO 13588:2019
6.		Kiểm tra ngoại quan (VT) <i>Visual Testing (VT)</i>		ASME V-2021- article 9 AWS D1.1:2020 AWS D1.5:2020 ISO 17637:2016 EN ISO 17637:2016

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 1253**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
7.	Vật liệu kim loại <i>Metallic materials</i>	Đo độ dày vật liệu. Phương pháp thử công tiếp xúc xung siêu âm <i>Measuring thickness. Manual pluse-echo contact method</i>		ASME V-2021 ASTM E 797-21 ISO 16809:2017

Ghi chú / Notes:

- (x) : *Phép thử có thực hiện tại hiện trường/ Testing on- site*
- ASME : *American Society of Mechanical Engineer*
- AWS : *American Society Structural Welding Code Steel*
- ASTM : *American Society for Testing and Material*